

2. Điểm số học sinh

	Sĩ số	Tổng số HS có KQĐG	Lớp 1						Lớp 2						Lớp 3					
			Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số					Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số					Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số				
				Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	
I. Kết quả học tập																				
1. Tiếng Việt																				
Điểm 10	464	449	105	50	105	50			84	39	84	39			90	44	89	44		
Điểm 9		41	10	9	10	9			13	8	13	8			8	3	7	3		
Điểm 8		93	23	12	23	12			37	16	37	16			11	5	11	5		
Điểm 7		158	36	15	36	15			31	13	31	13			52	27	52	27		
Điểm 6		145	35	13	35	13			2	1	2	1			18	8	18	8		
Điểm 5		10													1	1	1	1		
Dưới điểm 5																				
2. Toán																				
Điểm 10	464	449	105	50	105	50			84	39	84	39			90	44	89	44		
Điểm 9		49	11	8	11	8			11	7	11	7			12	6	12	6		
Điểm 8		57	12	4	12	4			4	2	4	2			26	13	26	13		
Điểm 7		144	22	11	22	11			50	22	50	22			33	16	33	16		
Điểm 6		145	50	23	50	23			17	7	17	7			13	7	13	7		
Điểm 5		49	10	4	10	4			2	1	2	1			5	2	5	2		
Dưới điểm 5																				
3. TH-CN (Công nghệ)																				
Điểm 10	272	260													90	44	89	44		
Điểm 9		25													9	4	8	4		
Điểm 8		10													2	1	2	1		
Điểm 7		61													26	12	26	12		
Điểm 6		88													25	15	25	15		
Điểm 5		76													28	12	28	12		
Dưới điểm 5																				
4. TH-CN (Tin học)																				
Điểm 10	272	260													90	44	89	44		
Điểm 9		26													9	4	8	4		
Điểm 8		5																		
Điểm 7		32													10	6	10	6		
Điểm 6		110													39	17	39	17		
Điểm 5		87													32	17	32	17		
Dưới điểm 5																				
5. Ngoại ngữ																				
Điểm 10	272	260													90	44	89	44		
Điểm 9		1													1					

[illegible]

[illegible]